

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày 15/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và Bà Nguyễn Thị Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST- HS, ngày 18/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ-TA, ngày 22/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang N**, sinh ngày 22/12/1991 tại xã Thạch M, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Thạch M, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình L và bà Đặng Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thanh Minh; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt)

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn N1 V, xã Thạch V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang N là đối tượng nghiện ma túy và trong quá trình làm lao động tự do tại địa bàn Thành phố H có quen biết một người đàn ông tên C, quê ở thị trấn Đ, Hà Tĩnh. Qua nói chuyện thì N biết được C có pháo nên đã trao đổi và C đồng ý đưa pháo

cho N bán kiếm lời. Ngày 03/12/2018, C gửi theo xe buýt 04 hộp pháo rồi gọi điện cho N ra bến xe buýt lấy. Sau đó Trần Quang N đi đến bến xe buýt đóng tại phường Thạch Q, Thành phố H nhận 04 hộp pháo nói trên được đóng gói trong vỏ thùng mì tôm đưa về nhà mình cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/12/2018 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N5-1016 mang theo số pháo nói trên đến điểm hẹn khu vực bến xe củ đề gặp C. Tại đây, C đưa cho N số điện thoại của một người đàn ông tên N1 ở xã Thạch H, huyện H và nói N đưa số pháo nói trên đến bán cho người tên N1 đó, đồng thời đưa tiếp cho N 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá và nói “*đưa xuống cho thằng N1 một gói, có chi anh gọi tiếp*”. N cầm lấy ma túy cất vào vị trí nẹp gấp xấn tay áo sơ mi bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N5-1016 mang theo số ma túy và pháo đi đến xã Thạch H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để giao cho người tên N1 theo số điện thoại 0917132404. Khi đi đến địa phận Thôn N1 V, xã Thạch V, huyện H, thì N gặp N1 nhưng N1 đã từ chối không nhận rồi bỏ đi. Cùng lúc này tổ tuần tra Đoàn Công an Thạch Khê phát hiện có nghi vấn nên kiểm tra thì phát hiện trên người N có 03 gói tinh thể rắn màu trắng và 04 bánh pháo nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó được chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 07/GĐMT-PC09, ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: *Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 03 (ba) túi ni lông gửi giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,8142 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của C phủ.*

Tại bản Kết luận giám định số 12/GĐP-PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: *04 (bốn) khối hộp giấy bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 5,18kg (năm phẩy mười tám kilogam).*

Với hành vi trên, tại cáo trạng 07/2019/VKSTH, ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Quang N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tang vật thu giữ bao gồm: 03 túi ni lông bên trong có chứa 0,7942 gam Methamphetamine sau khi đã lấy 0,0470 gam mẫu để giám định; 04 khối hộp giấy bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau có khối lượng 5,18kg; 01 xe mô tô biển kiểm soát 37N5-1016, nhãn hiệu SHIHAMOTO, số khung RNDWCH3ND71B05495, số máy VDGZS152FMH-SI*005495*; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đỏ, số IMEI1: 301014169644058, số IMEI2: 301014169644066, bên trong có gắn sim thuê bao số 0944565317 và 0981508832; 01 máy lửa nhãn hiệu “HOA VIỆT”; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá.

Quá trình điều tra đến ngày 14/01/2019 xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37N5-1016 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL bên trong có gắn sim thuê bao số 0944565317 và 0981508832 của Trần Quang N không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu. Số vật chứng còn lại đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H để bảo quản và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS sự xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/12/2018).

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phát biểu ý kiến tranh luận tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt thấp nhất có thể cho bị cáo. Đồng thời, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH quy định về án phí lệ phí tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy khẳng định quyết định và hành vi của cơ quan và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định: vào lúc 18h30, ngày 04/12/2018 tại địa phận Thôn N1 V, xã Thạch V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bị cáo Trần Quang N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8142 gam Methamphetamine

trong người thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh về điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Trong điều kiện Đảng và Nhà nước ta đang xem tệ nạn ma túy là một hiểm họa, các ngành chức năng đang tập trung nhiều biện pháp để đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi hiểm họa này thì hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, có bổ đề được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở xem xét tình chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Đối với hành vi mua bán trái phép 5,18kg pháo nổ của Trần Quang N do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành C 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: 03 túi ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 04 khối hộp giấy bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau có khối lượng 5,18kg; 01 máy lửa nhãn hiệu “Hoa Việt”; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá là những vật chứng của vụ án, Nhà Nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Trong vụ án này theo bị cáo Trần Quang N khai nhận lấy má túy từ đối tượng tên C ở thị trấn Đ và giao dịch mua bán pháo với người đàn ông tên N1 ở xã Thạch H, huyện H, Cơ quan điều tra huyện H đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan điều tra huyện H tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí tòa án:

1. *Về tội danh và hình phạt*: Tuyên bố bị cáo Trần Quang N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Quang N 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/12/2018).

2. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 03 túi ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng là chất Methaphetamin, có trọng lượng 0,8142 gam (đã lấy 0,0470 gam để giám định, không hoàn trả); 04 khối hộp giấy bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau (theo kết quả giám định là pháo nổ) có khối lượng 5,18kg (đã lấy 0,16kg để giám định không hoàn trả); 01 máy lửa nhãn hiệu “Hoa Việt”; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. (*Đặc điểm các vật chứng nói trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

3. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quang N.

4. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Nhân